



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG 87 NĂM THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 172, số 12/2, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Hà Xuân Hương - Thân phận người phụ nữ trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái	3
Ngô Thị Thu Trang - Một số biện pháp nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh phổ thông	9
Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Hồng Hoa - Nâng cao tỷ lệ nữ trong các cơ quan dân cử	15
Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Hương, An Thị Thư, Nguyễn Thị Hồng - Phát triển chuẩn mực kế toán Việt Nam theo hướng chuẩn mực kế toán quốc tế	21
Nguyễn Thị Hòa - Sử dụng tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” trong giáo dục lịch sử	27
Nguyễn Thị Xuân Thu, Phạm Ngọc Duy - Những tác động của việc sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa đối với khả năng ghi nhớ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên	33
Vũ Kiều Hạnh, Hoàng Thị Cương - Nghiên cứu kỹ năng đọc của sinh viên năm thứ 2 tại trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên, cơ sở để thiết kế các hoạt động rèn luyện tăng cường	39
Nguyễn Thị Thu Hương - Bảo vệ quyền nhân thân cho lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam	45
Nguyễn Thị Thắm - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của nhân vật nữ trong <i>Những nẻo đường đời và những bản tình ca khác</i> của Le Clézio	51
Lê Thị Lưu, Trần Bảo Ngọc, Bùi Thanh Thủy và cộng sự - Nhận thức của sinh viên cử nhân điều dưỡng về môi trường giáo dục tại trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên bằng bảng hỏi DREEM	57
Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ - Nhận thức của nông hộ về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu tới sản xuất chè - Trường hợp nghiên cứu: Vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên	63
Dương Thanh Tinh, Trần Văn Quyết, Nguyễn Ngọc Lý, Nguyễn Việt Dũng - Giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số thông qua phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ các sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	69
Nguyễn Thu Nga, Đỗ Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Diệu Hồng - Sử dụng hàm Cobb - Douglas tuyến tính để đánh giá hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam	75
Phùng Thanh Hoa, Bùi Thị Thanh Thủy - Tác động của kinh tế thị trường đến nông thôn Việt Nam hiện nay	81
Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Sombath Kingbounkai - Quá trình di cư của người Việt đến Lào và định cư tại tỉnh Luangprabang nước CHDCND Lào	87
Vi Thị Phương - Sử dụng báo chí vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, nhìn từ góc độ tạp chí <i>Tao Đàn</i> (1939)	93
Nguyễn Thị Minh Loan - Đề xuất mô hình tập huấn dạy đặt câu hỏi trong kỹ năng đọc hiểu	99
Nguyễn Thị Bích Ngọc - Đánh giá nội dung và việc giảng dạy học phần bút ngữ tiếng Anh trung cao cấp 2 tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên xét từ góc độ sinh viên	105
Nguyễn Mai Linh, Trần Minh Thành, Dương Thị Hồng An - Kết hợp sử dụng hồ sơ học tập (Portfolio) và thuyết trình nhóm trong dạy và học các khóa học tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận hậu phương pháp luận	111
Trần Thị Kim Hoa - Phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số qua các bài tập về từ	117
Trần Tú Hoài - Một số nội dung cơ bản của chính sách phát triển giảng viên qua thực tiễn tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121
Phạm Thị Huyền, Vũ Thị Thủy - Rèn luyện phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh	127

Tổng Thị Phương Thảo - Bảo vệ quyền của lao động nữ khi mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ theo pháp luật lao động Việt Nam	131
Lương Thị Hạnh - Vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Kạn	137
Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền - Một số vấn đề về việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay	143
Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng - Xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	149
Đinh Ngọc Lan, Đoàn Thị Thanh Hiền, Dương Tuấn Việt - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ miến dong tại huyện Nguyên Bình- tỉnh Cao Bằng	155
Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Nguyễn Thị Giang, Dương Xuân Lâm - Tác động của vốn xã hội và công nghệ thông tin đến dự định chia sẻ tri thức và hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ giảng viên tại Đại học Thái Nguyên	161
Nguyễn Thị Hiền Thương, Dương Thị Thu Hoài, Cù Ngọc Bắc, Kiều Thu Hương, Vũ Thị Hải Anh - Sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí cơ sở hạ tầng - chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	169
Vũ Bạch Diệp, Mai Việt Anh - Huy động vốn cho phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thực trạng và một số giải pháp	175
Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Thiết kế và sử dụng các trò chơi học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên	181
Trần Thị Yến, Khổng Thị Thanh Huyền - Những lỗi về câu thường gặp trong bài viết tiếng Anh học thuật của sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Anh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	187
Hà Thị Thanh Hoa, Chu Thị Kim Ngân, Dương Thị Thúy Hương - Mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ mạng di động Vinaphone tỉnh Thái Nguyên	193
Vũ Thị Loan, Vũ Thị Hậu - Vai trò của giá cổ phiếu đối với dự báo khó khăn tài chính doanh nghiệp: Mô hình SVM	199
Hồ Thị Mai Phương, Hoàng Thị Tú, Trần Nguyệt Anh - Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	205
Đồng Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hường, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hằng - Ứng dụng mô hình logistic xếp hạng tín dụng doanh nghiệp xây dựng niềm yết tại Việt Nam	211
Hà Thị Hòa, Hồ Ngọc Sơn - Phân tích chuỗi giá trị qua các kênh tiêu thụ sản phẩm Sơn tra tại Yên Bái	219

SỬ DỤNG TUYÊN TẬP “NHỮNG LÁ THƯ THỜI CHIẾN VIỆT NAM” TRONG GIÁO DỤC LỊCH SỬ

Nguyễn Thị Hòa*

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

“Những lá thư thời chiến Việt Nam” là tuyển tập những lá thư của người lính gửi viết nơi chiến trường trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc và những câu chuyện cảm động mà các chủ nhân lưu giữ những lá thư chia sẻ với Đại tá, nhà văn Đặng Vương Hưng. Tuyển tập gồm 800 trang được NXB Công an Nhân dân xuất bản, là sự tiếp nối dự án “Những lá thư và nhật ký thời chiến Việt Nam” do Đại tá, nhà văn Đặng Vương Hưng khởi xướng và thực hiện từ năm 2005. Đây không phải là một cuốn sách sử. Cuốn sách được xuất bản với tư cách một ấn phẩm văn học nhưng có thể xem đó là cuốn tư liệu lịch sử quý về chiến tranh của Việt Nam có ý nghĩa đối với công tác giáo dục lịch sử. Chúng ta có thể sử dụng “Những lá thư thời chiến Việt Nam” như một nguồn sử liệu để nghiên cứu lịch sử; một tài liệu sử dụng trong dạy học bộ môn lịch sử, trong các môn học khác và các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, giáo dục tư tưởng chính trị cho thế hệ trẻ.

Từ khóa: *Những lá thư thời chiến Việt Nam, thư, thời chiến, thời chiến Việt Nam, giáo dục lịch sử.*

MỞ ĐẦU

Giáo dục lịch sử không đơn thuần là giảng dạy nội dung kiến thức lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới và yêu cầu người học phải học thuộc lòng, nhớ nhiều sự kiện, nhân vật lịch sử mà thông qua việc học tập tri thức của khoa học lịch sử để giáo dục cách nhìn, cách tư duy về lịch sử. Ý nghĩa đích thực của việc giáo dục lịch sử là truyền bá những kinh nghiệm lịch sử; nhận thức được mình là ai, mình phải làm gì; nuôi dưỡng và phát huy lòng yêu nước. Bởi vậy, khi bàn về giáo dục lịch sử không phải chỉ đề cập tới việc dạy học bộ môn lịch sử mà còn là các nội dung giảng dạy, các hoạt động trải nghiệm có liên quan tới kiến thức lịch sử.

Trong những năm gần đây, việc giáo dục lịch sử bộc lộ những tồn tại và gặp nhiều khó khăn như coi môn Lịch sử là môn phụ, chỉ cần học thuộc, học sinh sợ học lịch sử, kết quả thi đại học môn lịch sử thấp, số học sinh lựa chọn thi môn Lịch sử trong kì thi THPT Quốc gia, tuyển sinh vào đại học còn thấp, công tác giáo dục lịch sử và nhận thức lịch sử của thế hệ trẻ còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là vì người dạy sử chưa biết khai thác các nguồn kiến thức để làm cho giờ học trở nên sinh động giúp người học dễ nhớ, tiếp thu nội dung một cách tự

nhiên. Để khắc phục tình trạng này, một giải pháp hiệu quả chính là sử dụng phong phú các nguồn tài liệu, kiến thức liên môn trong giáo dục lịch sử. Bởi, khâu quan trọng nhất của quá trình hình thành tri thức lịch sử là tạo biểu tượng lịch sử. Muốn tạo cho người học những biểu tượng sinh động, chân thực về sự kiện và nhân vật lịch sử, thì việc sử dụng các tài liệu là vô cùng quan trọng. Nguồn tài liệu sử dụng càng phong phú đa dạng bao nhiêu thì bài giảng càng sinh động, lôi cuốn người học tích cực học tập bấy nhiêu. Chỉ khi người học chủ động tích cực trong học tập thì việc lĩnh hội kiến thức mới trở nên dễ dàng và công tác giáo dục lịch sử mới diễn ra tự nhiên, không khiên cưỡng, gò ép. Vì thế, giáo viên phải là những người khai thác sử dụng các nguồn tài liệu khác nhau, những chuyện kể hấp dẫn có tính chất minh họa gắn với những sự kiện chọn lọc trong sách giáo khoa, giáo trình để gợi mở cho người học tiếp tục suy nghĩ và tất yếu dẫn họ tới những kết luận cần thiết.

Xuất phát từ nhận thức trên, sau khi đọc tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam”, tôi nhận thấy cần thiết khai thác và sử dụng tuyển tập trong giáo dục lịch sử với tư cách là một tài liệu văn học, một cuốn tư liệu lịch sử.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện nghiên cứu, chúng tôi tiến hành khảo sát tuyển tập “Những lá thư thời chiến

*Tel: 0973748369, Email: hoakhoasu@dhsptn.edu.vn

Việt Nam” của tác giả Đặng Vương Hưng. Qua đó, chúng tôi tìm hiểu giá trị lịch sử, ý nghĩa giáo dục lịch sử của những lá thư và khai thác tư liệu có thể sử dụng trong giáo dục lịch sử. Đồng thời, chúng tôi khảo sát chương trình môn lịch sử, giáo dục công dân, ngữ văn và các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông để xác định các nội dung, bài dạy, hoạt động có thể sử dụng các tư liệu đã khai thác được từ tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” vào dạy học.

Sau khi khảo sát, chúng tôi sử dụng những tư liệu khai thác từ những lá thư thời chiến vào các nội dung, hoạt động giáo dục lịch sử cụ thể.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Giá trị giáo dục lịch sử của tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam”

“Những lá thư thời chiến Việt Nam” là nguồn tư liệu giúp bạn đọc nghiên cứu một giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc - Những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Chiến tranh Việt Nam tìm hiểu từ “Những lá thư thời chiến Việt Nam” không phải chỉ là những sự kiện tiêu biểu, những anh hùng dân tộc với chiến công hiển hách như trong sách vở, cũng không phải đơn thuần là cảnh bom đạn, cầm súng chiến đấu, càng không phải đơn thuần là cảnh hậu phương gia tăng sản xuất, vận chuyển tiếp tế cho chiến trường. “Những bức thư là những kỷ vật lịch sử của một thời, cho chúng ta biết những cảm xúc, suy tư của thế hệ ông cha trước những khoảnh khắc định mệnh của lịch sử, của đất nước và của cuộc đời mỗi con người. Cha ông ta đã sống như thế nào, đã yêu, đã hy sinh và cống hiến ra sao...?” [5, Tr.3]. Vì vậy, qua cuốn sách, chúng ta được xem thước phim về hai cuộc kháng chiến của Việt Nam từ nhiều góc quay khác nhau. Đó là sự tàn phá khốc liệt của cuộc chiến tranh đối với đất nước, là chiến trường khói lửa, là muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, nguy hiểm trong chiến tranh. Đó là thế hệ con người Việt Nam khát khao hòa bình, độc lập dân tộc, tự nguyện dâng hiến, sẵn sàng hy sinh cho độc lập của dân tộc, tự do của Tổ quốc. Đó là hình ảnh những người “anh hùng vô danh” xuất thân từ nông dân, thầy giáo, học sinh, sinh viên, bác sỹ... ngừng công việc, gác bút nghiên, rời xa quê hương

cầm súng vào chiến trường đối đầu với giặc Mỹ. Trong hoàn cảnh chiến tranh gian khổ, cái chết cận kề, những người lính gan góc, bền chí, tinh thần sắt đá, quyết tâm chiến đấu và rất lạc quan, tin vào thắng lợi, rất lãng mạn, vẫn yêu thương và nhung nhớ, vẫn lo cho cuộc sống nơi quê nhà. Chúng ta thấy một thế hệ người Việt Nam đã sống với tình yêu quê hương, yêu gia đình gia đình, tình yêu lứa đôi hòa quyện trong tình yêu và trách nhiệm với đất nước, và luôn tự nhắc “Dân tộc trên hết - Tổ quốc trên hết”.

Tóm lại, những câu chuyện chân thực của người lính nơi chiến trường và cả những câu chuyện của người thân của họ nơi hậu phương được tác giả Đặng Vương Hưng sưu tầm, biên tập và giới thiệu trong cuốn sách mang thông điệp về cái đẹp của người lính Việt, con người Việt có giá trị cao về nội dung tư tưởng và mang tính nhân văn sâu sắc, có tác dụng lớn trong việc giáo dục thế hệ trẻ về lịch sử dân tộc, giáo dục truyền thống đấu tranh bất khuất, tinh thần sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc, truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục lòng yêu nước... góp phần định hướng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Đúng như lời của tác giả cuốn sách – Đại tá, nhà văn Đặng Vương Hưng: “Đôi khi, chính những trang thư, nhật ký, ghi chép... tưởng chừng rất đời thường, lại mang đến cho chúng ta những thông tin và tư liệu cực kỳ quý báu; chúng có thể gợi mở biết bao điều về đời sống tinh thần, vật chất và cả văn hoá của xã hội trong quá khứ; góp phần lý giải những bí mật của lịch sử, làm cho cuộc sống hiện tại và tương lai của chúng ta tốt đẹp hơn!” [5, Tr.3]. Vì thế, tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” có thể khai thác sử dụng trong giảng dạy bộ môn lịch sử, giảng dạy các nội dung có sử dụng tri thức lịch sử và các hoạt động trải nghiệm.

Sử dụng tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” trong giáo dục lịch sử

Sử dụng trong dạy học lịch sử

Trong giờ học nội khóa

“Những lá thư thời chiến Việt Nam” có thể khai thác sử dụng trong dạy học lịch sử ở cả bài học nghiên cứu kiến thức mới; bài ôn tập, kiểm tra.

Đối với bài nghiên cứu kiến thức mới, chúng ta có thể sử dụng nội dung các lá thư để chứng minh, minh họa sự kiện lịch sử. “Những lá thư thời chiến Việt Nam” là căn cứ khoa học, là bằng chứng chính xác, khách quan thuyết phục người học tin tưởng vào sự thật lịch sử.

Ví dụ: Khi dạy học về chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ ở miền Bắc Việt Nam trong bài 22 chương trình SGK Lịch sử lớp 12 [3], GV sử dụng các đoạn trích trong các lá thư để chứng minh sự thật lịch sử là từ ngày 18 đến ngày 29/12/1972 Mỹ huy động đến mức cao nhất máy bay B52 ném bom bắn phá miền Bắc mà chủ yếu là ở Hà Nội, Hải Phòng:

“...Từ đêm 18/12/1972 đối với Tổ quốc ta và đối với lịch sử thế giới: Hà Nội - B52 - Ních-xon là kẻ giết người sẽ mãi mãi không thể quên được.

...20 giờ ngày 18/12 sau khi đồng chí Lê Đức Thọ về đến Hà Nội (14 giờ), Ních-xon ra lệnh ném bom ác liệt vào Hà Nội và Hải Phòng.

...Đêm 21 tôi vừa đi dự liên hoan 22/12, cách Hà Nội 20 km và tôi cũng xuống hầm lúc 19 giờ, thì 20 giờ nó ném bom”.

“Ở đây ngày 23-24 cho đến 30 cũng có nghe máy bay và bom nổ liên hồi từ thủ đô và các vùng ngoại vi Hà Nội.” (Trích “Thư viết sau trận B52 rải thảm Hà Nội năm 1972) [5, tr.440].

Cũng trong bài 22 chương trình SGK Lịch sử 12, khi dạy về Hiệp định Paris năm 1973, GV khẳng định lại tính chính xác của sự kiện bằng lá thư gửi vợ ngày 5/2/1973 của Đại tá Đỗ Sâm – Ông nguyên là sĩ quan Pháo binh đã từng trực tiếp tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”; từng chiến đấu tại các chiến trường ác liệt Trung Bộ và Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; nguyên Trưởng Ban Nhà trường - Bộ Tư lệnh Pháo binh. Còn bà là Đào Thu Quý, nguyên là Trưởng phòng Hành chính Quản trị của Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Hà Tây cũ:

“Tôi, đài BBC đưa tin: “Tại Paris, 10 giờ sáng ngày 27/01/1973 các Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Chính quyền Sài Gòn, chính phủ Hoa Kỳ đã ký hiệp

định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam”.

1/2/1973. Được tin: “Theo Hiệp định Paris, ngừng bắn trên toàn miền từ hôm nay.” [5, tr. 83].

Trong bài học nghiên cứu kiến thức mới, chúng ta còn có thể khai thác nội dung các lá thư để đề tạo biểu tượng cho HS về sự kiện và nhân vật lịch sử.

Ví dụ: Đề tạo biểu tượng về sự tàn phá của cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mỹ cuối năm 1972, GV có thể trích dẫn nội dung lá thư chiến sỹ Đặng Thế Cường - Chàng sinh viên năm thứ 4 trường Đại học Xây dựng Hà Nội viết cho chú và kể về tình hình quê hương, gia đình khi bị Mỹ ném B52:

“...Nhà ta bị 2 quả bom, cây cối trụi sạch, nhà ngang bay hết, nhà trên bị sập chú ạ. Coi như cả làng bị B52 hủy diệt, chỉ có mấy nhà như ông trẻ Như, ông Khán Thành không bị bom thì cũng đổ vỡ mất 30%. May mà nhà ta bom rơi ở 2 đầu nên hôm Nôn bố cháu với cô Năm, Sơn về moi được một số đồ đạc. Coi như khắp khu vực Yên Viên đã bị B52 hủy diệt hết chú ạ. Làng ta bị hủy diệt ngày 20/12, đêm đó chúng nó đánh 5 đợt, ông Ngã, bà Xã, Nhận, cái Dĩ con bà Trưởng đều bị chết. Hiện nay ông bà, cô Năm, cô Tám, mẹ cháu sơ tán ở Mai Động, nhưng vẫn lo lắm chú ạ.” [5, tr.363].

Ví dụ: Đề tạo biểu tượng về nhân vật lịch sử “Chú tịch Hồ Chí Minh” – Cha già dân tộc, có tình yêu bao la, cả đời hy sinh cho dân tộc, GV có thể giới thiệu cho HS lá thư của Người gửi cho một người cha có con là liệt sỹ:

“Tôi được báo cáo rằng: Con giai của ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi mất một đoạn ruột.” [5, tr.27].

Đề tạo biểu tượng chân thực, toàn diện về Nữ tướng Nguyễn Thị Định, GV giới thiệu cho HS lá thư Nữ tướng viết riêng cho đồng đội để thấy rõ “đức tính chân thật, cởi mở và cầu thị của vị Phó Tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Tuy là Tướng, nhưng lời lẽ của bà Định lại rất nữ tính và khiêm nhường. Bà đã thẳng thắn phê phán một số ít

cán bộ còn có thái độ "cục bộ địa phương". Bà bày tỏ nguyện vọng là mong muốn được phân đấu, học tập để có thể nâng cao trình độ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng được giao." [5, Tr.40].

Như vậy, trong các bài học nội khóa, "Những lá thư thời chiến Việt Nam" là tài liệu GV có thể sử dụng để tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính tích cực của HS như tổ chức thảo luận nhóm về nội dung lá thư có liên quan tới kiến thức bài học để rút ra những kết luận cần thiết; tổ chức dạy học sự án; hướng dẫn HS tự đọc tài liệu và rút ra nội dung kiến thức lịch sử...

Đối với bài ôn tập kiểm tra, GV có thể biên soạn sắp xếp lại thứ tự các lá thư theo thời gian diễn biến của cuộc chiến tranh và yêu cầu HS đọc các lá thư xác định sự kiện lịch sử liên quan theo các mốc thời gian và nội dung của các lá thư ấy. Hoạt động đó giúp người học tư duy logic, nhớ kiến thức dễ dàng và sâu sắc hơn. Chúng ta có thể vận dụng khi dạy học bài 27 SGK Lịch sử 12: Tổng kết lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2010 [3].

Trong kiểm tra đánh giá, GV có thể kiểm tra hoạt động nhận thức của HS ở đầu giờ hoặc cuối giờ học bằng cách thiết kế các câu hỏi trên cơ sở tài liệu hay yêu cầu HS sử dụng nội dung các lá thư để làm sáng tỏ sự kiện lịch sử. Với bài kiểm tra kiến thức, kỹ năng (kiểm tra viết), GV trích dẫn 1 hay vài đoạn trong các lá thư liên quan tới nội dung kiến thức cần kiểm tra và để HS nhận diện đánh giá về sự kiện, nhân vật lịch sử.

Ví dụ: "Ngày 30-4-1975.

Thế là hết rồi! Chiến tranh vĩnh viễn không còn nữa.

...Chỉ cách đây ít lâu, đất nước mình có biết bao đôi trai gái tiễn nhau đi như chúng mình dạo ấy. Họ vẫn dành lại câu cuối cùng để nói với nhau: "Ngày thống nhất anh về". Kỳ diệu thay những tâm lòng con trai con gái, đã chịu đựng biết bao đau đớn của cuộc chiến tranh này, họ vẫn phải hy sinh thầm lặng không một tiếng kêu ca, bàn tay không nín áo nhau lâu, không câu "người ở đừng về", bởi cái miếng đất này còn quân giặc. Cuộc chiến tranh này đã cướp đi bao cái hồn nhiên tươi đẹp, tình yêu hạnh phúc của con người. Nó găm lên

trán ta nét lo âu suy nghĩ, nó vẫn sẵn sàng cướp đi cuộc sống của một con người - cái quý nhất." [5, Tr.474].

Theo em, tác giả lá thư nhắc đến sự kiện lịch sử nào? Qua đoạn trích, em có suy nghĩ gì về sự kiện đó?

Với cách thức này, HS cảm nhận bài kiểm tra không nặng về kiến thức, sự kiện lịch sử như yêu cầu của những câu hỏi kiểm tra thông thường. Việc lồng ghép nội dung các lá thư vào bài kiểm tra sẽ giảm áp lực nặng nề về điểm, tạo hứng thú, động lực làm bài cho các em, đặc biệt rèn thao tác tư duy - phân tích, so sánh, tổng hợp; góp phần hình thành những kỹ năng, thói quen trong học tập của HS như: nhận thức vấn đề, vận dụng những kiến thức đã học để tiếp thu kiến thức mới vào hoạt động thực tiễn...

Trong giờ học ngoại khóa

Ngoại khóa Lịch sử là một hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông, có vai trò quan trọng trong việc góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục lịch sử, giáo dục thể hệ trẻ. Hoạt động ngoại khóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông có nhiều hình thức khác nhau: Dạy hội lịch sử, trò chơi lịch sử, tham quan thực tế, kể chuyện lịch sử, đóng kịch lịch sử... Các loại hình hoạt động này đều có thể khai thác và sử dụng tư liệu "Những lá thư thời chiến Việt Nam". Các hoạt động ngoại khóa lịch sử này cũng chính là một phần của các hoạt động trải nghiệm trong trường học. Vì vậy, nội dung này sẽ được trình bày cụ thể hơn khi bàn về việc sử dụng cuốn sách trong các hoạt động trải nghiệm.

Sử dụng trong giảng dạy nội dung có sử dụng tri thức lịch sử

Trong chương trình giáo dục phổ thông, các môn học đều có nhiệm vụ trong việc góp phần giáo dục thể hệ trẻ theo nội dung, sở trường và ưu thế của bộ môn. Cho nên, giáo dục lịch sử không phải chỉ là nhiệm vụ của bộ môn lịch sử mà còn là nhiệm vụ của những môn học khác có sử dụng tri thức của khoa học lịch sử, tiêu biểu như văn học, giáo dục công dân. Với các nội dung lịch sử được giảng dạy có liên quan tới chiến tranh Việt Nam – giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, truyền thống yêu nước, truyền thống đấu

tranh của dân tộc, giáo viên có thể sử dụng “Những lá thư thời chiến Việt Nam” để minh họa, phân tích, giải thích làm phong phú và sâu sắc nội dung, sinh động bài giảng, thu hút người học.

Trong chương trình môn Giáo dục công dân (GDCC) ở trường phổ thông, có nhiều bài học sử dụng được nội dung của những lá thư thời chiến để giảng dạy.

Ví dụ: Bài 6 ở chương trình GDCC lớp 6 [2] dạy về “Biết ơn”, GV có thể cho HS đọc sách ở nhà và lên lớp yêu cầu HS trả lời về sự hy sinh, cống hiến của thế hệ trước để có độc lập, tự do, để các em được sống trong hòa bình. GV cũng có thể khái quát nội dung, giới thiệu 1, 2 tấm gương chiến đấu, hy sinh cho Tổ quốc trong các lá thư để qua đó giáo dục HS lòng biết ơn, tư tưởng “uống nước nhớ nguồn”.

Trong bài 7 chương trình GDCC lớp 9: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, qua nội dung của những lá thư thời chiến, GV hướng dẫn HS tìm hiểu những truyền thống tốt đẹp của dân tộc: truyền thống đấu tranh bất khuất (Sự gan dạ, ý chí rèn luyện, tinh thần chiến đấu của những người lính), truyền thống yêu nước (Sự sẵn sàng nhập ngũ chiến đấu, hy sinh cuộc sống tình cảm riêng tư vì đất nước...), truyền thống đoàn kết (thể hiện qua tình dân quân, tình đồng đội).

Với giá trị giáo dục thế hệ trẻ về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc, cuốn sách có ý nghĩa với GV và HS khi dạy – học bài 17, chương trình GDCC lớp 9 [2]: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc và bài 15 chương trình GDCC lớp 10: Công dân và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong chương trình môn Ngữ văn lớp 12 [4], khi dạy bài Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX và các tác phẩm ra đời trong thời kỳ hai cuộc kháng chiến của dân tộc, GV có thể khai thác nội dung cuốn sách để giảng dạy nội dung hoàn cảnh ra đời tác phẩm, để minh họa làm rõ hình tượng văn học....

Ví dụ, khi dạy tác phẩm Rừng xà nu: Về hoàn cảnh ra đời: Đầu năm 1965, Mĩ đổ quân ồ ạt vào miền Nam và tiến hành đánh phá ác liệt ra miền Bắc, cả nước ta trong không khí sục

sôi đánh Mĩ. Rừng xà nu được viết vào đúng thời điểm ấy. Tác phẩm được hoàn thành ở khu căn cứ của chiến trường miền Trung Trung bộ. GV có thể làm rõ tính chất ác liệt của chiến tranh, sự tàn phá của Mĩ bằng tư liệu khai thác từ những lá thư thời chiến.

Về ý nghĩa nội dung của tác phẩm: Thông qua hình tượng cây xà nu, tác phẩm phản ánh hiện thực đau thương nhưng kiên cường, bất khuất của người dân Tây Nguyên. Tuy nhiên, GV cần khẳng định đó cũng là hình tượng chung cho thế hệ người Việt Nam trong chiến tranh và GV chứng minh bằng sự thật đời sống, tinh thần của những người lính – chủ nhân của những lá thư thời chiến.

Sử dụng trong các hoạt động trải nghiệm

Theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, hoạt động trải nghiệm “là các hoạt động giáo dục bắt buộc, trong đó học sinh dựa trên sự huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó hình thành những phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và một số năng lực thành phần đặc thù của hoạt động này như: năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực thích ứng với những biến động trong cuộc sống và các kỹ năng sống khác.” [1, Tr.28].

Đối với hoạt động trải nghiệm, GV có thể tổ chức nhiều loại hình hoạt động trải nghiệm trong chương trình của một môn học hay hoạt động giáo dục chung trong chương trình giáo dục. Về loại hình, hoạt động trải nghiệm được xây dựng trên cơ sở mục tiêu giáo dục. Với mục tiêu giáo dục lịch sử, GV có thể tổ chức các hoạt động như sân khấu hóa sự kiện lịch sử, đóng vai nhân vật lịch sử, tổ chức diễn đàn, dạ hội lịch sử, sân chơi lịch sử, cuộc thi viết cảm nhận, thi kể chuyện lịch sử... Các hoạt động đó có ý nghĩa củng cố, khắc sâu, làm phong phú tri thức và khả năng vận dụng kiến thức cho người học, gợi dậy những xúc cảm làm cơ sở để giáo dục tình cảm, bồi dưỡng óc thẩm mĩ, gây hứng thú học tập bộ môn và rèn luyện kỹ năng cho người học.

Một số hoạt động trải nghiệm GV có thể xây dựng trên cơ sở tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam”: Tổ chức gấp gờ và giao lưu giữa HS và các nhân chứng lịch sử là tác giả của những lá thư hiện nay còn sống; Xây dựng kịch bản sân khấu hóa nội dung các lá thư; Tổ chức diễn đàn về hình ảnh người lính Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ; Thi viết cảm nhận hay hùng biện về cuốn sách hoặc về người lính Việt Nam thông qua những lá thư; Tổ chức sự kiện hay dạ hội kỉ niệm ngày Giải phóng miền Nam (30/4), kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12), tri ân nhân ngày thương binh liệt sĩ Việt Nam (27/7)...

KẾT LUẬN

“Những lá thư thời chiến Việt Nam” là tài liệu văn học, là tư liệu lịch sử quý có ý nghĩa đối với việc giáo dục lịch sử. Cuốn sách cung cấp thông tin, câu chuyện chân thật của lịch sử là “nguyên liệu”, là “gia vị” cần thiết để GV “chế biến” các giờ học và các hoạt động trải nghiệm sáng sinh động, lôi cuốn HS, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS

và giáo dục lịch sử một cách tự nhiên, hiệu quả. Cuốn sách cung cấp nhiều thông tin về một đoạn lịch sử dân tộc, một thể hệ con người Việt Nam có ý nghĩa trong giáo dục lịch sử, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, định hướng lý tưởng sống... cho thế hệ trẻ.

Với giá trị trên, tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” cần được quan tâm nhiều hơn nữa, tuyên truyền rộng rãi để đông đảo bạn đọc được tiếp cận; cần đưa tuyển tập vào các tủ sách, thư viện các trường học và các địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (27/7/2017), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, <https://moet.gov.vn/>.
2. Bộ GD&ĐT (2008), *Sách giáo khoa Giáo dục công dân lớp 6, 9, 10*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ GD&ĐT (2008), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ GD&ĐT (2008), *Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 12*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Đặng Vương Hưng (2015), *Những lá thư thời chiến Việt Nam*, Nxb Công an Nhân dân.

SUMMARY

USING COLLECTION “VIETNAM WARTIME LETTERS” IN HISTORICAL EDUCATION

Nguyen Thi Hoa*

University of Education - TNU

"Vietnam wartime letters" is a collection of military sent letters written in battlefields in two national resistance and touching stories whose owners shared with Colonel, writer Dang Vuong Hung. The 800-page collection published by the Public Security Publishing House is a follow-up to the project "Letters and Diaries of the Vietnam War" initiated and executed by Colonel Dang Vuong Hung in 2005. This is not a history book. The book was published as a literary publication but could be considered as a valuable historical documentary about Vietnam's war that is significant for historical education. We can use the "Vietnam War Letters" as a historical source; A textbook used in history teaching, in other subjects and creative experiential activities in high schools to educate historical traditions and educate political ideas for the younger generation.

Keywords: *Vietnamese wartime letters, letter, wartime, Vietnamese wartime, historical education.*

Ngày nhận bài: 01/9/2017; Ngày phản biện: 02/10/2017; Ngày duyệt đăng: 16/10/2017

*Tel: 0973748369, Email: hoakhoasu@dhsptn.edu.vn

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Ha Xuan Huong - Women's situations in Thai and Tay's folk songs	3
Ngo Thi Thu Trang - Some measures that need to be implemented to enhance students' ability in terms of using Sino – Vietnamese words	9
Nguyen Thi Ha, Vu Thi Hong Hoa - Enhancing the proportion of female in people's elected bodies	15
Nguyen Thu Ha, Nguyen Thi Mai Huong, An Thi Thu, Nguyen Thi Hong - Developing vietnamese accounting standards towards international accounting standards	21
Nguyen Thi Hoa - Using collection "Vietnam wartime letters" in historical education	27
Nguyen Thi Xuan Thu, Pham Ngoc Duy - Effects of using semantic mapping on ESP vocabulary retention of the students at University of Technology – Thai Nguyen University	33
Vu Kieu Hanh, Hoang Thi Cuong - English reading skill of the second-year students at University of Agriculture and Forestry – Thai Nguyen University: basis for enhancement activities	39
Nguyen Thi Thu Huong - Protection of personal rights for juvenile labor in Vietnam law	45
Nguyen Thi Tham - The journey to search for happiness of female characters in the short stories <i>Cœur brûlé et autres romances</i> of Le Clézio	51
Le Thi Luu, Tran Bao Ngoc, Bui Thanh Thuy et al - The bachelor of nursing students' perception of educational environment at University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University by DREEM questionnaire	57
Bui Thi Minh Ha, Nguyen Huu Tho - Awareness of household on climate change and its effectiveness on tea cultivation: a case study in Tan Cuong tea area, Thai Nguyen city	63
Duong Thanh Tinh, Tran Van Quyet, Nguyen Ngoc Ly, Nguyen Viet Dung - Employment creation potential for ethnic minorities through value chain development of cinnamon products in the northern mountainous region of Vietnam - a case study of Van Yen district, Yen Bai province	69
Nguyen Thu Nga, Do Thi Tuyen Mai, Nguyen Thi Dieu Hong - Applying Cobb-Douglas linear function to measure the efficiency of Vietnam commercial banks	75
Phung Thanh Hoa, Bui Thi Thanh Thuy - The impact of market economy on rural Viet Nam at present	81
Hoang Thi My Hanh, Sombath Kingbounkai - The migration process of Vietnamese to Laos and location in Luangprabang province of Laos	87
Vi Thi Phuong - Using press to the new construction of building culture in Vietnam, look at the <i>Tao Dan</i> magazine (1939)	93
Nguyen Thi Minh Loan - A proposed model for question generation instruction in reading comprehension	99
Nguyen Thi Bich Ngoc - English written proficiency – upper intermediate 2 (EWU241): students' evaluation of the course content and teaching activities at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	105
Nguyen Mai Linh, Tran Minh Thanh, Duong Thi Hong An - Portfolio development and group presentation for ESP courses toward postmethod	111
Tran Thi Kim Hoa - Developing the ability of using Vietnamese for ethnic minority elementary school pupils through vocab exercises	117
Tran Tu Hoai - The main points of "lecturers development" policy that were taken in University of Education – Thai Nguyen University	121
Pham Thi Huyen, Vu Thi Thuy - Training the working style manner of cadres following Ho Chi Minh's style	127

Tong Thi Phuong Thao - Protect the rights of women workers during pregnancy, childbirth and child rearing according to Vietnamese labor law	131
Luong Thi Hanh - The role of ethnic minority women in building new rural areas in Bac Kan province	137
Nguyen Thi Thanh Ha, Nguyen Thi Thu Hien - Some issues on building new ways of life for Vietnamese students nowadays	143
Ho Luong Xinh, Nguyen Thi Yen, Nguyen Thi Giang, Luu Thi Thuy Linh, Bui Thi Thanh Tam, Nguyen Manh Thang - Probability of improving farmer household income after agricultural land acquisition at industrial zones in Thai Nguyen province	149
Dinh Ngoc Lan, Doan Thi Thanh Hien, Duong Tuan Viet - Analyzing factors effect to production and consumption of canna in Nguyen Binh district - Cao Bang province	155
Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Nguyen Thi Giang, Duong Xuan Lam - Investigating the effects of social capital and information technology on knowledge sharing intention and knowledge sharing behavior among employees in Thai Nguyen University	161
Nguyen Thi Hien Thuong, Duong Thi Thu Hoai, Cu Ngoc Bac, Kieu Thu Huong, Vu Thi Hai Anh - Research the contribution of cityzens to implement the imfrastructure criteria for new rural program in Phu Luong district, Thai Nguyen province	169
Vu Bach Diep, Mai Viet Anh - Some solutions for mobilizing capital for small and medium enterprises developing Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Designing and using learning games in order to increase the effective teaching in oral advanced proficiency for chinese students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	181
Tran Thi Yen, Khong Thi Thanh Huyen - Common sentence problems in academic writing committed by Vietnamese students of English: situation, causes and solutions	187
Ha Thi Thanh Hoa, Chu Thi Kim Ngan, Duong Thi Thuy Huong - The satisfaction of customers on the quality of Vinaphone mobile network service of Thai Nguyen province	193
Vu Thi Loan, Vu Thi Hau - The role of market stock price as a financial distress predictor: SVM model	199
Ho Thi Mai Phuong, Hoang Thi Tu, Tran Nguyet Anh - Design and organization of learning games in elementary school mathematical symbols for elementary school children	205
Dong Thi Hong Ngoc, Nguyen Quynh Hoa, Nguyen Thi Thu Huong, Hoang Thanh Hai, Nguyen Thi Thu Hang - Application of logistic models in rating credit of listed construction enterprices in Vietnam	211
Ha Thi Hoa, Ho Ngoc Son - Values chain analysis through consumption channels of Son tra in Yen Bai province	219